

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

*Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 547/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2023 về việc “Xin ly hôn” giữa:*

*- Nguyên đơn: Chị TRỊNH THỊ T - SN 1985*

*ĐKHKTT: tổ 6, cụm 2, phường H, quận T, TP Hà Nội*

*Nơi cư trú: số nhà 61, ngõ 219 phố Đ, phường Đ, quận H, TP Hà Nội*

*- Bị đơn: Anh PHẠM BÌNH L - SN 1979*

*ĐKHKTT: tổ 6, cụm 2, phường H, quận T, TP Hà Nội*

*Nơi cư trú: số nhà 61, ngõ 219 phố Đ, phường Đ, quận H, TP Hà Nội*

*Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213; khoản 3 Điều 218 - Bộ luật tố tụng dân sự.*

*Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 - Luật hôn nhân và gia đình 2014*

*Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 quy định về mức, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*

*Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2023*

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trịnh Thị T và anh Phạm Bình L**

**2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về tình cảm: ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Thị T và anh Phạm Bình L

- Về con chung: xác nhận chị T và anh L có 02 con chung là cháu Phạm Phương A sinh ngày 20/11/2007 và cháu Phạm Quang H sinh ngày 18/01/2010. Anh chị thoả thuận giao hai con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Anh L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng là 2.600.000 đồng (*1.300.000 đồng/tháng/con chung*) kể từ tháng 9/2023 cho đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Các bên có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà ở, công nợ: chị T, anh L tự thoả thuận, không tranh chấp và không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết nên Tòa không xét.

- Về án phí: chị Trịnh Thị T tự nguyện nộp cả 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị T đã nộp tại biên lai số AA/2022/0000234 ngày 01/8/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận H. Hoàn trả chị T 150.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp

Anh Phạm Bình L phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật

**3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- VKSND quận H1
- Các đương sự
- UBND xã B, huyện B,
- tỉnh Hà Nam (ĐKKH số 104
- ngày 29/12/2006)
- Chi cục THA dân sự
- quận H1.
- Lưu HS vụ án

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Thị Mai Thu**

